

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 01 - 03 - 2019

V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Hồng;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2018/TLST – HNGĐ, ngày 10/12/2018 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm Đ, xã X, huyện X tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Ông Phạm Thanh S, sinh năm 1949; địa chỉ: xóm Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp Giấy đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2005. Quá trình chung sống vợ chồng hay xảy

ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách lối sống không hòa hợp. Mặt khác do anh H nghiện ma túy, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên giải và đưa anh H đi cai nghiện nhưng anh H không cai nghiện được, càng ngày lún sâu vào con đường nghiện ngập. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được hạnh phúc nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Phạm Văn H

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Sĩ N, sinh ngày 23/8/2007 và Phạm Nhật H, sinh ngày 03/11/2009, khi ly hôn chị nhận nuôi con Phạm Nhật H, còn để anh H nuôi con Phạm Sĩ N, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; hiện chị đang làm thuê cho cơ sở tư nhân đúc nhôm mức thu thập bình quân khoảng 4,5 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, riêng, không nợ nần liên quan kinh tế với ai không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn H đã được Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp và tiếp cận công khai chứng và hòa giải và các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn cố tình không đến Tòa án để làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/01/2019 của ông Phạm Thanh S là bố đẻ của anh Phạm Văn H trình bày:

Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn H tự nguyện đến với nhau và đã được UBND xã X đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau được mấy tháng anh H và chị H đi vào Miền Nam để làm ăn, được 4 năm thì lại quay ra ngoài Bắc để làm, vợ chồng xuống bên ngoại để sinh sống, sau đó lại về nhà ông. Mâu thuẫn giữa anh H và chị H nguyên nhân chính là do anh H mắc nghiện ma túy, gia đình và cơ sở đã hòa giải và khuyên giải rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Khi chị H làm đơn xin ly hôn anh H gia đình đã biết, gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bản thân anh H đã biết nên không ký nhận vào văn bản tố tụng của Tòa án. Anh H mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Vì vậy, mà anh H không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Nếu ly hôn thì anh H xin nhận nuôi cả hai con là Phạm Sĩ N, sinh ngày 23/8/2007; Phan Nhật H, sinh ngày 03/11/2009 và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vợ chồng chị H, anh H không có tài sản, không nợ nần liên quan kinh tế với gia đình ông.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã X: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp như chị H trình bày là đúng. Cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H mắc nghiện ma túy. Khi vợ chồng mâu thuẫn cơ sở đã đến hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh H thì hôn nhân không tồn tại đề nghị Tòa án căn cứ theo nguyện vọng của chị H là giải quyết ly hôn giữa chị H và anh H. Về con chung

nên giao mỗi người nuôi một con theo như ý kiến nguyện vọng của chị Hiền là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H đối với anh Phạm Văn H. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Nhật H, sinh ngày 03/11/2009; giao anh Phạm Văn H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Sĩ N, sinh ngày 23/8/2007; hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H, anh H được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị H đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn H là hợp pháp, được xác lập từ ngày 09/12/2005. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Mặt khác do anh H mắc nghiện ma túy. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra cơ sở xóm đã đến động viên khuyên giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc xong không có kết quả. Chị H xin ly hôn anh H với lý do vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, còn anh H thì không nhất trí ly hôn, mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng về chung sống nuôi dạy con cái. Bản thân anh Hoàn thì mong muốn nhưng không có giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc, mặt khác anh H không đến Tòa án để làm việc, điều đó thể hiện anh H cũng không thiết tha với cuộc hôn nhân. Xét cuộc hôn nhân giữa chị H và anh H đã không tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H đối với anh Phạm

Văn H, cũng là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn H có 02 con chung chưa thành niên là Phạm Sĩ N, sinh ngày 23/8/2007 và Phan Nhật H, sinh ngày 03/11/2009; hiện 02 con đang ở với anh H. Khi ly hôn chị H xin nhận nuôi con H, còn để anh H nuôi con Nguyên, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H thì xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét về mặt thực tế nếu để anh H nuôi cả hai thì gặp rất nhiều khó khăn, bản thân anh H mắc nghiện ma túy, chị H có việc làm thu nhập ổn định. Để bảo đảm quyền lợi cho các con và căn cứ vào điều kiện khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng của mỗi người nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị H là giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con H, còn giao cho anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyên, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Hiện con Hoàng đang ở với anh H, do vậy khi bản án có hiệu lực pháp luật và theo yêu cầu của chị H thì anh H phải có trách nhiệm giao con H cho chị H nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn H không có tài sản, không nợ nần liên quan kinh tế với ai, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn H.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Nhật H, sinh ngày 03/11/2009. Giao cho anh Phạm Văn H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Sĩ N, sinh ngày 23/8/2007; hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và chị Vũ Thị H có đơn yêu cầu thì buộc anh Phạm Văn H phải có trách nhiệm giao con Phạm Nhật H cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001394 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Long

